

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 08-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Minh Thư – Giáo viên Trường PTTH Mạc Đĩnh Chi, quận D, thành phố Hải Phòng

Ông Phạm Thanh Giản - Cán bộ hưu trí phường Đa Phúc, quận D, thành phố Hải Phòng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận D và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Nhà Tạm giữ Công an quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 296/2023/HSST-QĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Ngô Thế M, sinh năm 1996, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thế N và bà Hoàng Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, Bản án số 12/2018/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân quận D, xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 7 năm 2023, đến ngày 21 tháng 7 năm 2023 chuyển tạm giam, có mặt.

2. Đặng Bá T, sinh năm 1992, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Bá B và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Đỗ Thị T (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án, tại Bản án số 107/2020/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân

dân quận Q, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Tại Bản án số 12/2012/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2012, Tòa án nhân dân quận D, xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích), tại Bản án số 08/2015/HSST ngày 31 tháng 03 năm 2015, Tòa án nhân dân quận D, xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 7 năm 2023, đến ngày 21 tháng 7 năm 2023 chuyển tạm giam, có mặt.

3. Vũ Huy T1, sinh năm 1973, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn L và bà Vũ Thị N; có vợ là Võ Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 705/2010/HSPT ngày 28 tháng 12 năm 2010, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt 24 tháng tù về tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức (đã được xóa án tích); Bản án số 42/2018/HSST ngày 18 tháng 5 tháng 2018, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 30 tháng tù về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (đã được xóa án tích); biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 06 tháng 9 năm 2023, đến ngày 08 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam, có mặt.

4. Trần Văn T2, sinh năm 1981, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn T và bà Vũ Thị I; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn), chưa có con (xem thêm lý lịch bị can); tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 02 tiền án, Bản án số 16/2015/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2015, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích), Bản án số 53/2018/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 7 năm 2023, đến ngày 03 tháng 8 năm 2023 chuyển tạm giam, có mặt.

- Bị hại: Châu Nguyễn Xuân T3 sinh ngày 15 tháng 12 năm 2008, vắng mặt.
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Xuân V, vắng mặt.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Đức C - Công ty luật TNHH MTV H, đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng: Anh Trương Hải L, có mặt; cháu Lý Quang H và người đại diện hợp pháp là anh Lý Văn Đ, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 10/7/2023, Vũ Huy T1 điều khiển xe mô tô Wave R không nhớ biển kiểm soát (xe do Ngô Thế M mượn của người bạn không xác định được

lai lịch) chở Ngô Thế M, Đặng Bá T đi trên đường Phạm Văn Đ mục đích xem có tài sản thì trộm cắp. Khi đến khu vực tổ 2, phường H, quận D thấy cháu H và cháu T3 đang ngủ ở ghế chờ xe buýt rìa đường, bên cạnh có 01 xe gắn máy không có biển kiểm soát. M và T1 tiến lại gần đồng thời M gọi cháu T3 dậy hỏi: “có giấy tờ tùy thân, giấy tờ xe, tài sản gì không”, cháu T3 trả lời: “không có giấy tờ, tài sản”. Cùng lúc đó điện thoại của cháu T3 để trong túi rơi xuống đất, M yêu cầu cháu T3 gọi về nhà xem xe có giấy tờ không, cháu T3 nhặt điện thoại lên thì M lấy điện thoại từ tay cháu T3 bỏ vào túi quần của M và yêu cầu cháu T3 mang xe về Công an phường giải quyết. Thấy M nói là Công an nên cháu T3 hái sợ hãi làm theo. M điều khiển xe chở cháu T3, T1 chở T cùng đi về khu vực bờ đê thuộc tổ 2, phường H còn Hiếu ở lại. Khi đến khu vực bờ đê H, M bảo cháu T3 xuống xe rồi đưa điện thoại Iphone 6 cho cháu T3 yêu cầu mở điện thoại, xóa mật khẩu và tài khoản Icloud. Sau khi thao tác xong cháu T3 đưa lại điện thoại cho M. Còn T1 đi xe của M quay lại đón cháu H. Thấy cháu T3 ngồi lên xe, M đi đến phía sau dùng 02 ngón tay phải có móng dài và sắc dí vào cổ cháu T3 hái và quát “xuống xe”, nghĩ là M dí dao vào sau cổ của mình nên cháu T3 sợ hãi bỏ chạy. T liền lấy xe mô tô của cháu T3 chở M ra đường Phạm Văn Đ, trên đường đi gặp T1 chở cháu H quay lại, M bảo T2 “thả nó xuống!”. T2 dừng xe lại để cháu H đứng xuống đường. T1, M và T điều khiển 02 xe đến thị trấn Tiên Lãng, T1 vào nhà nghỉ còn M, T mỗi người điều khiển 01 xe đến nhà người quen của M là Trần Văn T2 ở xã C, huyện V nhờ mang xe đã chiếm đoạt được của cháu T3 đi cầm cố. T2 nhìn thấy xe không có biển kiểm soát và hơn nữa M có nói “cầm được bao nhiêu thì cầm” nên Toàn biết được xe này là do M và đồng bọn chiếm đoạt được của người khác mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi cầm cố. T2 dẫn T đi đến nhà Trương Hải L là người quen của Tòa ở xã C, huyện V. Do xe không có giấy tờ nên anh L không đồng ý cầm cố. Thấy vậy, T2 thương lượng với L để lại xe của cháu T3 hái làm tin hôm sau sẽ đổi xe khác, L đồng ý đưa cho T2 mượn 2.000.000 đồng. Về nhà T2 đưa cho M và T 1.300.000 đồng, giữ lại 700.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 10/7/2023, T1 gọi cho M hỏi về số tiền bán xe thì M chuyển cho T1 350.000 đồng, số còn lại M và T cùng chi tiêu hết. Chiếc thoại Iphone 6 của cháu T3, M giữ lại để sử dụng. Ngày 11/7/2023 T2 mang xe mô tô 15K1-39672 của Toàn đến nhà L đổi lấy xe của Thái mang về nhà lắp biển kiểm soát giả 14Y1-262.82 do T2 nhặt được trước đó. Đồng thời T2 sơn lại xe thành màu đen với mục đích tránh sự phát hiện của mọi người và để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Cùng ngày 10/7/2023 cháu Nguyễn Xuân T3 có đơn trình báo Công an quận D về nội dung vụ việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trích xuất dữ liệu camera tại khu vực xảy ra vụ án, thu thập chứng cứ và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối Ngô Văn M và Đặng Bá T, thu giữ của M 01 điện thoại Iphone 6 có số imei: 358365069258759 màu trắng bạc. Ngày 06/9/2023 Vũ Huy T1 đầu thú và ngày 25/7/2023 Trần Văn T2 đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 14Y-262.82 có số khung: RLHJA3909HY154984, số máy JA39E-0155044 nhãn hiệu Honda Wave A.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận D, kết luận: Tại thời điểm tháng 7/2023, 01 xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-262.82 nhãn hiệu Honda Wave A số khung: RLHJA3909HY154984, số máy JA39E-0155044 trị giá 7.000.000 đồng; 01 Iphone 6 màu trắng có giá trị 600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 7.600.000 đồng. Kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 30/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Biển kiểm soát 14Y1-262.82 là giả. Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 31/7/2023, kết luận xe mô tô có số khung RLHJA3909HY154984, số máy JA39E-0155044 là số nguyên thủy không phát hiện tẩy xóa, sửa chữa.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Ngô Thế M, Đặng Bá T1, Vũ Huy T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản và bị cáo Trần Văn T2 cũng đã khai nhận về toàn bộ hành vi tiêu thụ tài sản của cháu Thái như đã nêu trên và thống nhất với lời khai của bị hại, người làm chứng. Anh V trình bày không biết việc cháu Thái tự ý lấy xe đi chơi. Anh Trương Hải L trình bày không biết xe mô tô có số khung RLHJA3909HY154984, số máy JA39E-0155044 là do người khác phạm tội mà có và anh L cũng không nhận cầm cố chiếc xe này.

Vật chứng: Quá trình điều tra xác định, xe mô tô thu giữ của T2 có số khung: RLHJA3909HY154984, số máy JA39E-0155044 có chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân V, 01 điện thoại Iphone 6 chủ sở hữu hợp pháp là cháu Nguyễn Xuân Thái, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã trả lại các tài sản trên cho cháu T3 và anh V. Biển kiểm soát 14Y1-262.82 là biển giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ. Xe mô tô do M mượn của bạn không rõ địa chỉ và đã trả lại nên không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Anh V và cháu T3 đã nhận lại tài sản nên không còn yêu cầu bồi thường gì. T2 đã trả lại cho anh Trương Hải L 2.000.000 đồng, anh L không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Ngô Thế M, Đặng Bá T1, Vũ Huy T2 về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Văn T2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến như cáo trạng đã nêu và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Thế M từ 8,5 năm đến 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Đặng Bá T1 từ 08 năm đến 8,5 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đề nghị áp

dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Huy T2 từ 7,5 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T2 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong ở giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét. Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Về tội danh, căn cứ pháp luật áp dụng: Không tranh luận. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Về phần dân sự đã giải quyết xong nên không còn đề nghị gì khác. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và những người làm chứng tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 291, khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng hơn 02 giờ ngày 10/7/2023, trên trục

đường Phạm Văn Đồng theo hướng từ Đồ Sơn đi nội thành Hải Phòng, thuộc địa phận tổ 2, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, Ngô Thế M, Đặng Bá T1, Vũ Huy T2 đã có hành vi đe dọa, giả danh công an làm cho cháu Nguyễn Xuân T3 hoảng sợ để chiếm đoạt 01 điện thoại và 01 xe mô tô của cháu Nguyễn Xuân T3 sinh ngày 15/02/2008, tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cháu T3 là người chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi". Do vậy hành vi của các bị cáo Ngô Thế M, Đặng Bá T1, Vũ Huy T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn T2 biết rõ chiếc mô tô của M và T2 mang đến là "do người khác chiếm đoạt được mà có" nhưng vẫn giúp sức mang đi tiêu thụ để lấy tiền cùng chia nhau nên phạm tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Và như Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 12/2018/HSST ngày 10/7/2018, Tòa án nhân dân quận D, xử phạt bị cáo Ngô Thế M 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2021 nhưng đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Thái, M vẫn chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm. Theo Bản án số 107/2020/HSST ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân quận Q, xử phạt Đặng Bá T 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/3/2022. Và như vậy theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Ngô Thế M và Đặng Bá T chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của các bị cáo được xác định là "tái phạm" và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thế M, Đặng Bá T, Vũ Huy T1, Trần Văn T2 đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Vũ Huy T1 và Trần Văn T2 sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân của các bị cáo: Mặc dù bị cáo Vũ Huy T1 đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác theo Bản án số 705/2010/HSPT ngày 28/12/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 24 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và cũng đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/9/2019 cũng như các quyết định khác theo Bản án số 42/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 30 tháng tù về tội

“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và bị cáo Trần Văn T2 cũng đã chấp hành xong hình phạt theo Bản án số 16/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/6/2020 cũng như các quyết định khác theo Bản án số 53/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Vũ Huy T1 và bị cáo Trần Văn T2 đã được xóa án tích đối với 02 bản án nêu trên. Tuy nhiên đó vẫn là cơ sở để đánh giá bị cáo Vũ Huy T1 và bị cáo Trần Văn T2 là người có nhân thân xấu, đã nhiều từng bị xét xử và chấp hành hình phạt tù giam, được giáo dục, cải tạo một thời gian dài nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo Vũ Huy T1 và bị cáo Trần Văn T2 còn nhiều hạn chế.

[7] Vai trò của từng bị cáo trong tội “Cướp tài sản”: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phải phân hóa rõ vai trò của từng bị cáo để làm cơ sở cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này Ngô Thế M là người chủ động thực hành tích cực và quyết liệt nhất, thể hiện ở việc M là người trực tiếp đe dọa cháu Thái và cháu Hiếu, dùng móng tay sắc nhọn dí vào cổ của cháu Thái và quất nạt làm cháu Thái hoảng sợ bỏ chạy để chiếm đoạt điện thoại và xe mô tô của cháu Thái. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của cháu Thái, M rất tích cực mang tài sản đi tìm cách tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân, hơn nữa trong giai đoạn đầu điều tra vụ án M còn rất ngoan cố, gây nhiều khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy Ngô Thế M giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án này. Đặng Bá T1 là người giúp sức tích cực trong suốt quá trình các bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu Thái và cùng bị cáo M mang xe đi tiêu thụ, trực tiếp nhận tiền để chia cho T2 và M. T có 03 tiền án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Do vậy hình phạt đối với Thắng phải đứng thứ hai trong vụ án, sau Ngô Thế M. Vũ Huy T1 là người cùng thực hành với M và T, tuy nhiên đến giai đoạn tiêu thụ tài sản thì T1 không tham gia nữa nên vai trò của T1 sau M và T. Vì vậy hình phạt đối với tướng cần thấp hơn M và T.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hơn nữa các bị cáo lại thực hiện hành vi với bị hại là các cháu nhỏ chưa đủ 16 tuổi là đối tượng được xã hội đặc biệt dành nhiều quan tâm. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo Ngô Thế M, Đặng Bá T, Vũ Huy T1 ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 168 và xử bị cáo Trần Văn T2 trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại

khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự và như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đều là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định, 01 điện thoại Iphone 6 là tài sản của cháu Nguyễn Xuân Thái, xe mô tô thu giữ của bị cáo Trần Văn T2 có số khung RLHJA3909HY154984, số máy JA39E-0155044 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân V (bố của cháu Nguyễn Xuân T3) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã trả lại các tài sản trên cho anh V và cháu Thái là phù hợp. Biên kiểm soát 14Y1-262.82 là biên giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ là phù hợp với quy định.

[11] Anh Nguyễn Xuân Viên không biết Thái sử dụng xe mô tô Honda Wave A và anh Trương Hải L không biết đó là xe do người khác phạm tội mà có, anh L cũng không nhận cầm cố chiếc xe này nên anh V và anh L đều không bị xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thế M 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12 tháng 7 năm 2023; xử phạt bị cáo Đặng Bá T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12 tháng 7 năm 2023.

Căn cứ: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Huy T2 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T2 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có”; thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 25 tháng 7 năm 2023.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Thế M, Đặng Bá T1, Vũ Huy T2, Trần Văn T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Ngô Thế M, Đặng Bá T1, Vũ Huy T2, Trần Văn T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- Cơ quan CSĐT CA quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên